

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÙ YÊN,  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/HS-ST

Ngày 11 -11-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Hoàng Tân Việt

*Các Hội thẩm nhân dân:* bà Lý Thị Dung, ông Vi Văn Đạo

**- Thư ký phiên tòa:** bà Phan Thị Hương - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:** bà Đinh Thị Thùy Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo: Mùa A L, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1996 tại Phù Yên- Sơn La; nơi cư trú: bản X, xã Suối Tọ, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 0/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Mùa A Giao; con bà: Hạng Thị Công; bị cáo có vợ là Thào Thị Mĩ và có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31 tháng 8 năm 2022 đến nay, “có mặt”.

**- Nguyên đơn dân sự:** Ban quản lý rừng đặc dụng Tà Xùa; địa chỉ bản Thải, xã Mường Thải, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; *Người đại diện hợp pháp:* ông Nguyễn Văn Vinh - chức vụ: Giám đốc Ban quản lý rừng đặc dụng Tà Xùa là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn dân sự, “vắng mặt”.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Cộng đồng bản Suối Khang, xã Suối Tọ, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Do ông Vàng A Tông - Trưởng bản Suối Khang làm đại diện, “có mặt”.

**- Người phiên dịch:** ông Lò Như Hoa, sinh năm 1957; chức vụ: Giáo viên tiếng Mông; địa chỉ: bản Giáo, xã Huy Tân, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, “có mặt”.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 8/2021, do cần gỗ để làm nhà, bị cáo L mang theo 01 chiếc máy cưa (vỏ bằng nhựa, màu sơn vàng cam, thân máy gắn lưỡi lam bằng kim loại, kèm theo 01 dây xích sắt), 01 con dao nhọn bằng kim loại, 01 thước dây bằng kim loại và một đoạn dây chất liệu bằng vải sợi dài 04m rồi một mình đi bộ vào Rừng đặc dụng Tà Xùa, thuộc bản Suối Khang, xã Suối Tọ, huyện Phù Yên để tìm cây chặt hạ lấy gỗ. Khi đi đến lô 5, khoảnh 2, tiểu khu 448 Rừng đặc dụng Tà Xùa (cách nhà khoảng 01km), bị cáo L phát hiện 01 cây gỗ Sến và dùng cưa máy cắt ngang phần gốc cây Sến. Sau khi chặt hạ cây, bị cáo L cưa xẻ cây gỗ Sến trong 02 ngày được tổng 29 thanh gỗ, gồm: 03 (ba) thanh gỗ có kích thước 0,16m x rộng 0,18m x dài 3,5m; 10 (mười) thanh gỗ có kích thước dày 0,16m x rộng 0,18m x dài 2,6m và 16 (mười sáu) thanh gỗ có kích thước dày 0,08m x rộng 0,16m x dài 2,6m. Toàn bộ số gỗ vụn đã xẻ bị cáo L vẫn để tại địa điểm khai thác, riêng 29 thanh gỗ đã xẻ bị cáo L xếp gọn cách gốc cây Sến đã bị chặt hạ khoảng 15m, mục đích để gỗ khô cho nhẹ bớt rồi mới vận chuyển về để làm nhà. Đến ngày 21/7/2022, tổ kiểm tra do UBND xã Suối Tọ chủ trì kiểm tra và phát hiện toàn bộ số gỗ mà bị cáo L đã chặt hạ và cưa xẻ.

Kết quả khám nghiệm hiện trường (Dùng máy GPS) xác định: Vị trí gốc cây Sến do Mùa A L chặt vào tháng 8/2021 có tọa độ X559770; Y2362858 thuộc lô 5, khoảnh 2, tiểu khu 448 Rừng đặc dụng Tà Xùa thuộc bản Suối Khang, xã Suối Tọ, huyện Phù Yên (theo Quyết định số 3248/QĐ-UB ngày 27/12/2018 của UBND tỉnh Sơn La).

Ngày 28/7/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Yên đã ra Quyết định trưng cầu số: 127 giám định loại rừng, diện tích, tiểu khu, khoảnh lô rừng và tên, chủng loại, khối lượng lâm sản bị thiệt hại của cây gỗ do Mùa A L khai thác trái phép.

Tại Kết luận giám định không số ngày 18/8/2022 của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Sơn La kết luận:

"- *Xác định tên, chủng loại gỗ: Cây gỗ bị khai thác (gồm phần thân phía gốc cây gỗ bị xẻ thành 29 thanh gỗ và phần còn lại của cây gỗ chưa bị xẻ là đồng nhất về chủng loại) có tên là Sến, tên khoa học: Madhuca pasquieri H.J.Lam, là loài thực vật rừng thông thường. Nhóm gỗ của cây gỗ Sến không nằm trong Bảng phân loại tạm thời các loại gỗ sử dụng thống nhất trong cả nước ban hành kèm theo Quyết định số 2198-CNR ngày 26/11/1977 của Bộ Lâm nghiệp.*

- *Xác định khối lượng gỗ: Phương pháp xác định khối lượng cây gỗ bị khai thác (gồm phần thân phía gốc cây gỗ bị xẻ thành 29 thanh gỗ và phần còn lại của cây gỗ chưa bị xẻ) có tổng khối lượng là 6,7 m<sup>3</sup> (sáu phẩy bảy mét khối) gỗ tròn của cán bộ xã Suối Tọ, Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng Tà Xùa và Công an huyện Phù Yên được sử dụng là phù hợp, đảm bảo theo quy định.*

- *Xác định vị trí, loại rừng khu vực khai thác cây gỗ: Theo dữ liệu bản đồ rà soát, điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Sơn La giai đoạn 2017-2025, định hướng đến năm 2030 tại Quyết định số 3248/QĐUBND ngày 27/12/2018 của UBND tỉnh Sơn La vị trí vi phạm thuộc lô 5, khoảnh 2, tiểu khu 448, trạng thái rừng gỗ tự nhiên lá rộng thường xanh phục hồi (TXP); Mục đích sử dụng là rừng đặc dụng được giao cho Ban quản lý Rừng đặc dụng Tà Xùa quản lý."* Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết

luận của Cơ quan điều tra và của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Sơn La nêu trên.

Với những tình tiết như trên, tại Cáo trạng số: 56/CT – VKS - PY ngày 20/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La đã truy tố Mùa A L về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 232 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Mùa A L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Kết thúc việc xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố. Hành vi của bị cáo Mùa A L đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm e khoản 1 Điều 232; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Mùa A L từ 18 đến 24 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. các điều 584, 585, 586 của Bộ luật dân sự. Tịch thu tiêu hủy 01 con dao, 01 thước dây loại dài 5m và 01 đoạn dây bằng vải sợi dài 04m, đã qua sử dụng; Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc máy cưa đã qua sử dụng. Giao 6,7m<sup>3</sup> gỗ Sến (gỗ quy tròn) cho Ban quản lý rừng đặc dụng Tà Xùa quản lý, bảo quản theo thẩm quyền. Buộc bị cáo phải bồi thường khoản tiền 58.960.000đồng để nộp và ngân sách nhà nước. Bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường được số tiền 20.000.000 đồng, còn phải bồi thường tiếp 38.960.000đồng. Đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Trong phần đối đáp, bị cáo Mùa A L nhất trí với quyết định truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

Đại diện Nguyên đơn dân sự - Ban quản lý rừng đặc dụng Tà Xùa gửi đơn vắng mặt tại phiên tòa và đề nghị bị cáo phải bồi thường trị giá cây gỗ Sến là 58.960.000đồng để nộp vào ngân sách nhà nước.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nhất trí với ý kiến của kiểm sát viên và không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản tiền nào khác.

Kết thúc tranh luận, bị cáo nói sau cùng. Trong lời nói sau cùng, bị cáo có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng quy định theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Do không có gỗ để làm nhà nên đầu tháng 8 năm 2021, bị cáo L đã vào khu rừng thuộc địa phận bản Suối Khang, xã Suối Tọ, huyện Phù Yên chặt hạ (dùng cưa máy) 01 cây gỗ Sến để lấy gỗ sử dụng cho việc làm nhà ở. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với Biên bản thu giữ vật chứng, Biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Theo xác định của cơ quan chức năng, tổng khối lượng gỗ quy tròn bị thiệt hại là  $6,7m^3$ . Vị trí cây gỗ bị chặt phá tại lô 5, khoảnh 2 tiểu khu 448 rừng đặc dụng là rừng tự nhiên, thuộc địa phận bản Suối Khang, xã Suối Tọ, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Gỗ “Sến” không nằm trong danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm ban hành kèm theo Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019, được sử dụng bổ sung bởi Nghị định số 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính Phủ, nên xác định là loài thực vật thông thường.

Từ việc phân tích, đánh giá ở trên, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Mùa A L là người đã thực hiện hành vi khai thác 01 cây gỗ “Sến” tại lô 5, khoảnh 2 tiểu khu 448 rừng đặc dụng là rừng tự nhiên, tổng khối lượng gỗ quy tròn bị thiệt hại là  $6,7m^3$ , mà không có sự cho phép của cơ quan có thẩm quyền.

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 1 Điều 232 của Bộ luật hình sự thì *“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 243 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*e) Khai thác trái phép rừng đặc dụng là rừng tự nhiên từ 03 mét khối ( $m^3$ ) đến dưới 08 mét khối ( $m^3$ ) gỗ loài thực vật thông thường hoặc từ 01 mét khối ( $m^3$ ) đến dưới 03 mét khối ( $m^3$ ) gỗ thuộc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm IIA;”*

Như vậy, hành vi khai thác trái phép 01 cây gỗ “Sến” của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” quy định tại điểm e khoản 1 Điều 232 của Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La truy tố bị cáo về tội: “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 232 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân người phạm tội và về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là ít nghiêm trọng, gây nguy hiểm không lớn cho xã hội, nhưng đã xâm phạm trực tiếp đến tài nguyên rừng và môi trường sinh thái, được pháp luật bảo vệ; bản thân bị cáo được Đảng và Nhà nước tuyên truyền, vận động cấm khai thác, hủy hoại rừng dưới mọi hình thức, bị cáo nhận thức được việc chặt phá, khai thác rừng trái phép bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi khai thác cây rừng đặc dụng, gây mất trật tự, trị an tại địa phương.

[3.2] Về nhân thân người phạm tội: Bị cáo có nhân thân tốt; là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; trước khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự,

lần đầu phạm tội; bản thân là dân tộc ít người (mông), là người dân sống ở vùng sâu, vùng xa, đời sống gặp nhiều khó khăn, trình độ hiểu biết về pháp luật còn hạn chế, trình độ văn hoá không biết chữ; trước khi phạm tội, bị cáo luôn chấp hành tốt đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và của địa phương.

[3.3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện, tích cực khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại, bị cáo đã nộp được 20.000.000 đồng; bản thân là dân tộc ít người (Mông), sinh sống ở vùng sâu, vùng xa, không biết chữ, hiểu biết về pháp luật còn hạn chế; được chính quyền địa phương xác nhận bị cáo có nhân thân tốt và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Từ việc đánh giá những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, cho nên không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tại trại giam. Việc giao bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình giám sát, giáo dục vẫn đảm bảo cải tạo các bị cáo thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 4 Điều 232 Bộ luật hình sự, quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng,...*” do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế gia đình còn nhiều khó khăn (Bút lục số 72, 73). Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án: Đối với 01 chiếc máy cưa là công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước. Đối với 01 con dao, 01 thước dây loại dài 5m và 01 đoạn dây bằng vải sợi dài 04m, là công cụ, phương tiện phạm tội, không có giá trị cần tịch thu và tiêu huỷ. Đối với 6,7m<sup>3</sup> gỗ Sến, gỗ quy tròn, hiện đã được Hạt kiểm lâm rừng đặc dụng Tà Xùa giao cho Ban quản lý rừng đặc dụng Tà Xùa quản lý, bảo quản. Do địa hình rừng núi hiểm trở, việc vận chuyển gặp nhiều khó khăn, chi phí vận chuyển lớn, Hạt kiểm lâm rừng đặc dụng Tà Xùa giao cho Ban quản lý rừng đặc dụng Tà Xùa quản lý, bảo quản là phù hợp, cần tiếp tục giao cho Ban quản lý rừng đặc dụng Tà Xùa quản lý, bảo quản theo thẩm quyền.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Xét yêu cầu bồi thường của Ban quản lý rừng đặc dụng Tà Xùa yêu cầu bị cáo bồi thường khoản tiền theo kết luận định giá tài sản trị giá cây gỗ Sến là 58.960.000 đồng, thấy rằng: Toàn bộ diện tích khu rừng này được UBND tỉnh Sơn La cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Ban Quản lý khu bảo tồn thiên nhiên Tà Xùa-Phù Bắc Yên (nay là Ban quản lý rừng đặc dụng Tà Xùa) quản lý từ năm 2009. Đến năm 2021 thì được Ban quản lý rừng đặc dụng Tà Xùa giao khoán cho Cộng đồng dân bản Suối Khang, xã Suối Tọ trực tiếp quản lý bảo vệ. Thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thì Cộng đồng dân bản Suối Khang là người trực tiếp quản lý bảo vệ. Hằng năm đã được hưởng tiền chi phí từ quỹ bảo vệ và phát triển rừng. Tuy nhiên, Cộng đồng

bản Suối Khang đã thiếu trách nhiệm trong công tác quản lý và bảo vệ rừng, để cho bị cáo L chặt phá rừng trái phép. Do đó, số tiền này không giao cho Ban quản lý rừng đặc dụng Tà Xùa và Cộng đồng bản Suối Khang mà cần nộp vào ngân sách nhà nước. Hội đồng xét xử cần buộc bị cáo phải bồi thường khoản tiền 58.960.000 đồng để nộp vào ngân sách nhà nước. Bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường được số tiền 20.000.000 đồng, còn phải bồi thường tiếp 38.960.000 đồng.

[7] Về biện pháp ngăn chặn, do bị cáo Mùa A L bị xử phạt tù nhưng được hưởng án treo nên cần trả tự do ngay tại phiên toà cho bị cáo đang bị tạm giam, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

[8] Về án phí, Bị cáo là cá nhân thuộc hộ cận nghèo, căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, Bị cáo được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ vào điểm e khoản 1 Điều 232; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ Luật Hình sự;*

1. Tuyên bố: Bị cáo Mùa A L phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”. Xử phạt bị cáo Mùa A L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án (ngày 11/11/2022).

Giao bị cáo Mùa A L cho UBND xã Suối Tọ, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Bị cáo Mùa A L có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

*Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ Luật Tố tụng hình sự;*

Tịch thu và tiêu huỷ 01 con dao, 01 thước dây loại dài 5m và 01 đoạn dây bằng vải sợi dài 04m, đã qua sử dụng;

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc máy cưa đã qua sử dụng (theo Biên bản giao nhận vật chứng số: 06/BB- GNVC ngày 25/10/2022 giữa Công an huyện Phù Yên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La).

Giao 6,7m<sup>3</sup> gỗ Sến (gỗ quý tròn) cho Ban quản lý rừng đặc dụng Tà Xùa quản lý, bảo quản theo thẩm quyền.

3. Về trách nhiệm dân sự:

*Căn cứ khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự;*

Buộc bị cáo Mùa A L phải bồi thường số tiền: 58.960.000 đồng để nộp vào ngân sách nhà nước. Bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường được số

tiền 20.000.000 đồng, bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền 38.960.000 đồng (ba mươi tám triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14, 15; điểm a, c khoản 1 Điều 23; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Mùa A L được miễn nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.948.000 đồng (một triệu chín trăm bốn mươi tám nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (11/11/2022). Nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến việc bồi thường thiệt hại trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại (nếu có);
- VKSND huyện Phù Yên;
- Người bào chữa (nếu có);
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Cơ quan điều tra- CA huyện ;
- Bộ phận hồ sơ NV- CA huyện;
- CQ Thi hành án hình sự;
- Trại TG (nhà tạm giam);
- Sở tư pháp tỉnh;
- Người có QL, NVLQ (nếu có);
- Chi cục THADS huyện (án có hiệu lực);
- Lưu: HS.

} Giao

} Gửi

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Tân Việt**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**





















